



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011	14 - 35



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 15 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 15 ngày 22 tháng 2 năm 2011.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		<i>50 tỷ VND</i>
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>3.662.150.000</i>	<i>7,33</i>
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	2.069.960.000	4,14
Ông Từ Long	1.590.660.000	3,18
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	1.530.000	0,01
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>46.337.850.000</i>	<i>92,67</i>
Cộng	50.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : (04) 3976 5086
Fax : (04) 3976 5123
E-mail : info@one.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 2 3 3 1 7 4

Đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1	Số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Buôn bán hàng tự liệu sản xuất, hàng tự liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyên giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2011 thì lợi nhuận sau thuế năm 2010 được phân phối như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.000.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ: 500.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 3.641.377.737 VND
- Chia cổ tức cho Cổ đông 5.000.000.000 VND tương đương tỷ lệ cổ tức là 10% vốn của chủ sở hữu.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	30 tháng 8 năm 2007
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	30 tháng 11 năm 2007
Ông Lưu Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2009
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN	01 tháng 01 năm 2008

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



Đ.Đ.Đ. Hà Nội

Ngày 26 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		111.572.174.225	128.842.505.262
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.272.401.741	49.161.646.895
1. Tiền	111		9.272.401.741	5.161.646.895
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.000.000.000	44.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.255.024.724	58.293.337.137
1. Phải thu khách hàng	131		34.524.911.991	50.617.695.147
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	18.935.141.463	9.114.963.181
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.329.118.352	788.911.798
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(534.147.082)	(2.228.232.989)
IV. Hàng tồn kho	140		24.574.381.292	12.915.945.480
1. Hàng tồn kho	141	V.5	25.163.223.292	13.504.787.480
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(588.842.000)	(588.842.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.470.366.468	8.471.575.750
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	85.489.972	344.018.573
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	433.615.137	25.051.183
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	219.062.461	56.239.300
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	4.732.198.898	8.046.266.694

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.079.420.171	21.679.172.139
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.246.826.929	1.362.270.646
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	2.915.890.225	1.138.747.517
<i>Nguyên giá</i>	222		5.823.008.665	3.655.055.572
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.907.118.440)	(2.516.308.055)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	641.366	8.444.947
<i>Nguyên giá</i>	228		36.975.060	36.975.060
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(36.333.694)	(28.530.113)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.330.295.338	215.078.182
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		19.832.593.242	20.316.901.493
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	19.758.088.479	20.316.901.493
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		74.504.763	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		135.651.594.396	150.521.677.401

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		72.403.772.799	97.940.766.125
I. Nợ ngắn hạn	310		72.062.963.184	90.577.468.913
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	31.786.782.049	63.112.081.073
2. Phải trả người bán	312	V.16	8.109.077.946	5.324.326.155
3. Người mua trả tiền trước	313		21.629.381.525	13.410.621.450
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	9.452.322.316	7.628.795.468
5. Phải trả người lao động	315		-	618.112.440
6. Chi phí phải trả	316	V.18	623.898.738	136.316.715
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	61.620.516	246.334.977
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	399.880.094	100.880.635
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		340.809.615	7.363.297.212
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	-	7.091.666.659
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		340.809.615	271.630.553
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.22	63.247.821.597	52.580.911.276
I. Vốn chủ sở hữu	410		63.247.821.597	52.580.911.276
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	35.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.400.000.000	900.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(465.870.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.175.377.737	1.534.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.138.313.860	14.446.911.276
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		135.651.594.396	150.521.677.401

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

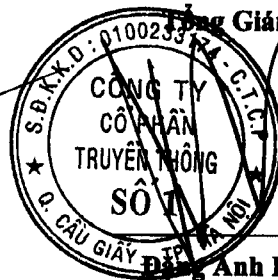
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		25.485,82	3.346,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đang Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đang Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	252.025.638.740	249.861.265.240
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	110.094.360	21.954.650
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		251.915.544.380	249.839.310.590
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	210.853.818.441	209.832.844.788
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.061.725.939	40.006.465.802
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.751.577.264	914.692.618
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.160.057.694	7.532.338.731
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.046.908.338	3.561.806.222
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.462.837.475	4.659.443.234
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	17.546.964.096	14.589.502.235
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.643.443.938	14.139.874.220
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.821.732.924	335.709.089
12. Chi phí khác	32	VI.8	847.730.838	613.135.295
13. Lợi nhuận khác	40		1.974.002.086	(277.426.206)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.617.446.024	13.862.448.014
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1.503.105.703	3.721.070.277
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.114.340.321</u>	<u>10.141.377.737</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.438</u>	<u>3.052</u>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.617.446.024	13.862.448.014
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	692.119.897	614.629.486
- Các khoản dự phòng	03	(1.694.085.907)	677.634.363
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	687.528.674	190.725.336
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.570.795.379)	-
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	5.046.908.338	3.561.806.222
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.779.121.647	18.907.243.421
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.056.772.813	13.932.476.376
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(11.658.435.812)	740.926.233
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	10.241.172.873	(21.365.024.011)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	817.341.615	(19.130.546.509)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.639.297.919)	(3.526.774.969)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.19	(372.251.380)	(2.285.414.094)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	71.730.753.163	150.247.200.183
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(68.044.694.242)	(147.564.052.221)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.910.482.758	(10.043.965.591)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.576.676.180)	(350.023.667)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22 VI.7	1.200.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 VI.3	1.569.595.379	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.005.880.801)	(350.023.667)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	10.018.440.000	9.250.720.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(465.870.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	103.947.163.106	137.712.467.656
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(142.287.910.114)	(87.257.668.152)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(5.000.000.000)	(1.785.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33.788.177.008)	57.920.519.504
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.883.575.051)	47.526.530.246
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	49.161.646.895	1.638.275.854
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.670.103)	(3.159.205)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	27.272.401.741	49.161.646.895

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông; Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình); Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 91 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 83 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 35.700.000.000 VND lên 50.000.000.000 VND theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2010/NQ - ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2010 thông qua phương thức phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, đối với tài sản là phương tiện vận tải và máy tính được khấu hao nhanh.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5.000.000 VND trở xuống được hạch toán vào tài khoản Chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị lớn hơn 5.000.000 VND được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm

Chi phí mua Quyền sử dụng đất là số tiền Công ty bỏ ra để mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí mua Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ khi tài sản xây dựng trên đất hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Chi phí sửa chữa trụ sở

Chi phí sửa chữa trụ sở phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Công ty không trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Các khoản chi trợ cấp cho người lao động thôi việc phát sinh trong năm được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng năm được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối năm.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	267.341.574	273.540.519
Tiền gửi ngân hàng	9.005.060.167	4.888.106.376
Các khoản tương đương tiền	18.000.000.000	44.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	18.000.000.000	44.000.000.000
Cộng	27.272.401.741	49.161.646.895

2. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước nhà cung cấp trong nước	12.698.500.114	740.691.773
Trả trước nhà cung cấp nước ngoài	6.236.641.349	8.374.271.408
Cộng	18.935.141.463	9.114.963.181

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư, hàng hóa cho mượn	874.493.467	744.190.550
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	12.636.969	14.666.666
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Thuận Thành -tiền bán tài sản trên đất	400.000.000	
Phải thu khác	41.987.916	30.054.582
Cộng	1.329.118.352	788.911.798

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm		(1.694.085.907)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(534.147.082)	(534.147.082)
Cộng	(534.147.082)	(2.228.232.989)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.228.232.989)	(1.550.598.626)
Trích lập dự phòng bổ sung		(677.634.363)
Hoàn nhập dự phòng	1.694.085.907	
Số cuối năm	(534.147.082)	(2.228.232.989)

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.528.502.400	5.886.668.068
Hàng hóa	16.634.720.892	7.618.119.412
Cộng	25.163.223.292	13.504.787.480

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	374.204	318.449.873
Phí bảo hiểm tài sản	34.505.128	8.793.219
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail, bảo trì phần mềm kế toán	10.781.473	15.493.663
Chi phí gửi xe ô tô		1.281.818
Thuê chuyên gia tư vấn, kỹ thuật	11.250.000	
Phí sửa chữa DTX- máy đo cáp	11.287.500	
Phí thành viên Oracle	17.291.667	
Cộng	<u>85.489.972</u>	<u>344.018.573</u>

8. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	433.615.137	2.337.965
Thuế GTGT còn được khấu trừ		22.713.218
Cộng	<u>433.615.137</u>	<u>25.051.183</u>

9. Thuế các các khoản phải thu Nhà nước

Là khoản thuế nhập khẩu đã nộp cho các hàng nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu chưa làm xong thủ tục hoàn thuế.

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.403.903.884	1.256.407.455
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.328.295.014	6.789.859.239
Cộng	<u>4.732.198.898</u>	<u>8.046.266.694</u>

N.H.H

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	13.490.476	1.142.367.771	2.499.197.325	3.655.055.572
Tăng do mua sắm mới		2.128.813.455	332.645.569	2.461.459.024
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(293.505.931)	(293.505.931)
Số cuối năm	13.490.476	3.271.181.226	2.538.336.963	5.823.008.665
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.490.476		1.432.094.545	1.445.585.021
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	13.490.476	491.070.507	2.011.747.072	2.516.308.055
Khấu hao trong năm		316.830.629	367.485.687	684.316.316
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(293.505.931)	(293.505.931)
Số cuối năm	13.490.476	807.901.136	2.085.726.828	2.907.118.440
Giá trị còn lại				
Số đầu năm		651.297.264	487.450.253	1.138.747.517
Số cuối năm		2.463.280.090	452.610.135	2.915.890.225

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	36.975.060	28.530.113	8.444.947
Tăng trong năm do trích khấu hao		7.803.581	7.803.581
Giảm trong năm			
Số cuối năm	36.975.060	36.333.694	641.366

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Công trình xây dựng Trụ sở Văn phòng	215.078.182	1.115.217.156		1.330.295.338

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	203.599.257	393.057.899	280.613.674	316.043.482
Chi phí sửa chữa trụ sở	20.453.117		20.453.117	
Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm	19.454.545.454		454.545.454	19.000.000.000
Phí quản lý TSĐB	552.000.000		138.000.000	414.000.000
Đánh giá xây dựng và áp dụng HTQL chất lượng	41.666.665		16.666.668	24.999.997
Tiền thuê đất	44.637.000		44.637.000	
Phí tên miền One.com		3.150.000	105.000	3.045.000
Cộng	20.316.901.493	396.207.899	955.020.913	19.758.088.479

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	28.432.706.049	60.490.237.069
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(a)	2.198.559.941	20.609.623.715
Ngân hàng TMCP Quân đội ^(b)	4.316.769.028	39.880.613.354
Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(c)	21.917.377.080	
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.354.076.000	321.844.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>		2.300.000.004
Cộng	31.786.782.049	63.112.081.073

- (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án trọn gói. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố ô tô và quyền đòi nợ đã hình thành theo quy định của sản phẩm tài trợ trọn gói.
- (b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ việc thực hiện các hợp đồng kinh tế năm 2010- 2011. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ các phương án ngân hàng tài trợ, phát hành bảo lãnh.
- (c) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế của bên vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngân hàng	Vay cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	60.490.237.069	321.844.000	2.300.000.004	63.112.081.073
Số tiền vay phát sinh trong năm	92.596.793.106	11.350.370.000		103.947.163.106
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại vay có gốc ngoại tệ cuối năm	(79.924.675)	3.706.000		(76.218.675)
Số tiền vay đã trả trong năm	(124.574.399.451)	(8.321.844.000)	(2.300.000.004)	(135.196.243.455)
Số cuối năm	28.432.706.049	3.354.076.000		31.786.782.049

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp nước ngoài	6.667.405.620	113.592.000
Nhà cung cấp trong nước	1.441.672.326	5.210.734.155
Cộng	8.109.077.946	5.324.326.155

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.566.771.534	5.507.814.328	5.212.426.075	3.862.159.787
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	22.712.448	13.347.119.171	12.936.216.482	433.615.137
Thuế xuất, nhập khẩu	(56.239.300)	2.478.535.631	2.641.358.792	(219.062.461)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.848.161.109	1.503.105.703	372.251.380	4.979.015.432
Thuế thu nhập cá nhân	165.955.352	889.895.942	903.514.359	152.336.935
Các loại thuế khác	25.195.025	4.000.000	4.000.000	25.195.025
Cộng	7.572.556.168	23.730.470.775	22.069.767.088	9.233.259.855

Trong đó

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(56.239.300)	(219.062.461)
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	7.628.795.468	9.452.322.316
Cộng	7.572.556.168	9.233.259.855

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Dịch vụ đào tạo	0%
Thiết bị mạng, máy tính...	5%
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ tài chính Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.617.446.024	13.862.448.014
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(28.270.577)	1.021.833.092
- Các khoản điều chỉnh tăng	200.042.693	1.069.175.059
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>		369.724.882
<i>Các khoản phạt thuế, phạt vi phạm hợp đồng</i>	200.042.693	508.724.841
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ		190.725.336
- Các khoản điều chỉnh giảm	(228.313.270)	(47.341.967)
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay</i>	(190.725.336)	(47.341.967)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ năm nay</i>	(37.587.934)	
Thu nhập chịu thuế	8.589.175.447	14.884.281.106
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	2.147.293.862	3.721.070.277
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	(644.188.159)	0
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.503.105.703	3.721.070.277

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	521.229.345	113.618.926
Chi phí sản xuất kinh doanh	102.669.393	22.697.789
Cộng	623.898.738	136.316.715

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	26.449.280.000	500.000.000		934.000.000	7.540.533.539	35.423.813.539
Cổ đông góp vốn	9.250.720.000					9.250.720.000
Lợi nhuận trong năm trước					10.141.377.737	10.141.377.737
Trích lập các quỹ trong năm trước		400.000.000		600.000.000	(1.450.000.000)	(450.000.000)
Chia cổ tức năm trước					(1.785.000.000)	(1.785.000.000)
Số dư cuối năm trước	35.700.000.000	900.000.000		1.534.000.000	14.446.911.276	52.580.911.276
Số dư đầu năm nay	35.700.000.000	900.000.000		1.534.000.000	14.446.911.276	52.580.911.276
Cổ đông góp vốn	14.300.000.000					14.300.000.000
- Trong đó: góp bằng tiền	10.018.440.000					10.018.440.000
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.281.560.000				(4.281.560.000)	
Mua cổ phiếu quỹ			(465.870.000)			(465.870.000)
Lợi nhuận trong năm nay					7.114.340.321	7.114.340.321
Trích lập các quỹ trong năm nay		500.000.000		3.641.377.737	(5.141.377.737)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức năm nay					(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	1.400.000.000	(465.870.000)	5.175.377.737	7.138.313.860	63.247.821.597

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	35.700.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	1.400.000.000	900.000.000
Cổ phiếu quỹ	(465.870.000)	
Cộng	50.934.130.000	36.600.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	5.000.000.000	1.785.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	3.570.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	3.570.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	75.100	
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.924.900	3.570.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	252.025.638.740	249.861.265.240
- Doanh thu bán hàng hóa	241.108.726.753	243.911.231.621
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.916.911.987	5.950.033.619
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(110.094.360)	(21.954.650)
- Giảm giá hàng bán	(110.094.360)	(21.954.650)
Doanh thu thuần	<u>251.915.544.380</u>	<u>249.839.310.590</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	240.998.632.393	243.889.276.971
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	10.916.911.987	5.950.033.619

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	204.250.821.469	206.389.884.136
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.602.996.972	3.442.960.652
Cộng	<u>210.853.818.441</u>	<u>209.832.844.788</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.569.595.379	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	114.525.678	189.705.035
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.067.456.207	700.613.676
Lãi bán hàng trả chậm		24.373.907
Cộng	<u>2.751.577.264</u>	<u>914.692.618</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.046.908.338	3.561.806.222
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	687.528.674	190.725.336
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.425.620.682	3.779.807.173
Cộng	<u>13.160.057.694</u>	<u>7.532.338.731</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	154.809.172	542.948.828
Chi phí vật liệu, bao bì	256.704.544	10.525.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	421.916.394	224.121.311
Chi phí bảo hành	796.697.799	231.309.430
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.548.007.210	2.762.199.725
Chi phí bằng tiền khác	1.284.702.356	888.338.940
Cộng	<u>6.462.837.475</u>	<u>4.659.443.234</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	9.433.038.915	4.924.483.004
Chi phí vật liệu quản lý	114.978.661	185.807.036
Chi phí đồ dùng văn phòng	716.622.222	635.353.012
Chi phí khấu hao TSCĐ	677.472.070	614.629.486
Thuế, phí và lệ phí	1.544.675.768	1.643.691.122
Chi phí dự phòng	(1.528.230.450)	677.634.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.975.781.331	1.833.008.403
Chi phí bằng tiền khác	4.612.625.579	4.074.895.809
Cộng	<u>17.546.964.096</u>	<u>14.589.502.235</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.200.000	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		5.665.845
Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê	363.636.364	
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	2.208.094.286	247.843.957
Thu nhập khác	248.802.274	82.199.287
Cộng	<u>2.821.732.924</u>	<u>335.709.089</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tài sản đã bán	454.545.454	
Giá trị công trình bị cắt giảm		73.127.845
Phạt do vi phạm hợp đồng	186.211.707	94.478.857
Thuế bị phạt, bị truy thu	199.935.357	414.245.984
Nộp phạt hành chính		200.000
Lãi chậm nộp BHXH, BHYT	107.336	59.699
Các khoản chi phí khác	6.930.984	31.022.910
Cộng	<u>847.730.838</u>	<u>613.135.295</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.114.340.321	10.141.377.737
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.114.340.321	10.141.377.737
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.947.824	3.323.314
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.438</u>	<u>3.052</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.570.000	2.644.928
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(4.509)	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	1.382.333	678.386
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.947.824</u>	<u>3.323.314</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm 2011 Công ty có thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu số tiền là 4.281.560.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.7 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.797.309.600	1.940.998.512
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	34.755.750	32.398.800
Cộng	1.832.065.350	1.973.397.312

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho Công ty vay	300.000.000	4.439.945.000
Công ty trả tiền gốc vay	300.000.000	5.091.945.000
Tạm ứng tiền công tác	3.711.295.560	220.940.000
Thu tiền tạm ứng	3.247.213.060	39.165.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng nợ phải thu tạm ứng	507.440.000	9.165.000

3. Thông tin Bộ phận

Thuyết minh báo cáo bộ phận chính yếu được trình bày theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc và miền Nam.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	229.472.723.665	22.442.820.715		251.915.544.380
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	8.339.839.822	36.822.926	(8.376.662.748)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	237.812.563.487	22.479.643.641	(8.376.662.748)	251.915.544.380
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.661.082.569	(3.609.158.201)		17.051.924.368
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.051.924.368
Doanh thu hoạt động tài chính				2.751.577.264
Chi phí tài chính				(13.160.057.694)
Thu nhập khác				2.821.732.924
Chi phí khác				(847.730.838)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.503.105.703)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				7.114.340.321
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.669.244.921	303.639.158		3.972.884.079
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.183.826.421	463.314.390		1.647.140.811
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	199.347.962.086	50.491.348.504		249.839.310.590
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	6.045.143.124		(6.045.143.124)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	205.393.105.210	50.491.348.504	(6.045.143.124)	249.839.310.590
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.071.855.298	(2.314.334.965)		20.757.520.333
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				20.757.520.333
Doanh thu hoạt động tài chính				914.692.618
Chi phí tài chính				(7.532.338.731)
Thu nhập khác				335.709.089
Chi phí khác				(613.135.295)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.721.070.277)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				12.661.709.745

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	20.541.219.727	159.966.772		20.701.186.499
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	1.203.959.903	432.986.105		1.636.946.007
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	677.634.363			677.634.363

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	122.087.871.688	13.563.722.708		135.651.594.396
Tổng tài sản				135.651.594.396
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	68.982.211.193	3.421.561.606		72.403.772.799
Tổng nợ phải trả				72.403.772.799
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	139.543.530.593	10.978.146.808		150.521.677.401
Tổng tài sản				150.521.677.401
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	91.419.128.279	6.521.637.846		97.940.766.125
Tổng nợ phải trả				97.940.766.125

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.272.401.741	49.161.646.895	27.272.401.741	49.161.646.895
Phải thu khách hàng	33.990.764.909	48.389.462.158	33.990.764.909	48.389.462.158
Các khoản phải thu khác	6.135.822.013	8.835.178.492	6.135.822.013	8.835.178.492
Cộng	67.398.988.663	106.386.287.545	67.398.988.663	106.386.287.545
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	31.786.782.049	70.203.747.732	31.786.782.049	70.203.747.732
Phải trả người bán	8.109.077.946	5.324.326.155	8.109.077.946	5.324.326.155
Các khoản phải trả khác	685.519.254	1.000.764.132	685.519.254	1.000.764.132
Cộng	40.581.379.249	76.528.838.019	40.581.379.249	76.528.838.019

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán, vay và nợ phải thu, phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	31.786.782.049			31.786.782.049
Phải trả người bán	8.109.077.946			8.109.077.946
Các khoản phải trả khác	685.519.254			685.519.254
Cộng	40.581.379.249			40.581.379.249
Số đầu năm				
Vay và nợ	63.112.081.073	7.091.666.659		70.203.747.732
Phải trả người bán	5.324.326.155			5.324.326.155
Các khoản phải trả khác	1.000.764.132			1.000.764.132
Cộng	69.437.171.360	7.091.666.659		76.528.838.019

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD biến động tăng hoặc giảm 2% là $\pm 388.695.006$ VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi biến động tăng hoặc giảm 2% là $\pm 476.801.731$ VND.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương